TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2022/HS-ST
Ngày: 13/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Thủy.

2. Bà Hoàng Hải yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Anh T, sinh ngày 05/7/1962, tại tỉnh H; nơi ĐKHKTT: Số 22 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh H; chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã L, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phi D (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh H (Đã chết); gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Đặng Thị G, sinh năm 1985; có 04 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019.

* *Quá trình nhân thân:* Lúc nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 12/12 thì nghỉ học. Năm 1978 tình nguyện đi bộ đội theo kêu gọi tổng động viên đóng quân tại Quảng Trị. Năm 1981 hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương sinh sống tại 22 N, phường P, thành phố H, tỉnh H.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/05/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt.

* *Bị hại:*

1. Anh Hồ Phi H, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 24A kiệt 11 đường L, phường P, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

2. Chị Tôn Nữ Thị Lan A, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 73 đường H, phường P,

thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị Kiều T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 06 đường T, phường T, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt

2. Anh Nguyễn Quốc Hưng T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 91B đường T, phường A, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

3. Anh Võ Tự C, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 69 đường N, phường Đ, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

4. Anh Đinh Khắc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 19 đường T, phường T, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

5. Bà Đặng Thị G, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện P, tỉnh H, vắng mặt.

6. Ông Giảng Hàn Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 136 đường B, phường G, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

7. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 122 đường N, phường V, thành phố H, tỉnH, vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 02, phường T, thị xã H, tỉnh H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/6/2021, Võ Anh T đến cửa hàng cho thuê xe của anh Hồ Phi H thuê 02 (Hai) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen bạc, biển số 75G1-040.55 và biển số 75H1-025.04 với mục đích một xe để làm phương tiện đi lại, một xe để cho khách thuê lại, thời hạn thuê từ ngày 20/6/2021 đến ngày 25/6/2021 với giá thuê 100.000 đồng/ngày/xe. Sau khi thuê được xe, do thiếu tiền tiêu xài nên T mang xe mô tô biển số 75G1-040.55 đến gặp chị Lê Thị Kiều T để mượn tiền và lấy 02 lần với tổng số tiền 15 triệu đồng, đồng thời để xe mô tô trên lại làm tin. Tiếp đó, do T từng thuê xe và còn nợ của anh Nguyễn Quốc Hưng T số tiền 2 triệu đồng, do không có tiền trả nên T đã dùng xe mô tô biển số 75H1-025.04 thuê được giao cho anh T để làm tin, mượn thêm số tiền 4.500.000 đồng và hẹn vài ngày sau đến trả. Nhưng sau đó T không đến lấy 02 chiếc xe mô tô trên. Đến hạn T không đến thanh toán tiền thuê xe theo như cam kết trong hợp đồng, anh C điện thoại cho T nhưng không liên lạc được. Sau đó, anh C phát hiện, xe mô tô biển số 75H1-025.04 đang ở tiệm cho thuê xe Hưng Thịnh (Ở đường T, thành phố H) và mô tô biển số 75G1-040.55 đang ở tiệm mua bán xe ở đường T nên đã trình báo cơ quan Công an xử lý theo quy định.

Qúa trình điều tra vụ án, Võ Anh T khai nhận vào ngày 23/7/2020 và 03/8/2020, còn thuê 02 xe mô tô honda Airblade 75F1-365.12 và 75F1-155.19 của

chị Tôn Nữ Thị Lan A để làm phương tiện đi lại và cho khách thuê xe. Đến khoảng tháng 11 năm 2020, Tuấn đem xe 75F1-155.19 đến gửi cho anh Võ Tự C với mục đích trừ số nợ 10.000.000 đồng mà T nợ C trước đó. Ngày 02/11/2020, T đem xe 75F1-365.12 cầm cố cho Đinh Khắc T và viết giấy mượn tiền 20.000.000 đồng. Số tiền có được T tiêu xài hết. Đến tháng 04/2021, không thấy T đến gia hạn thuê xe và trả tiền thuê xe, chị A liên lạc và tìm T không được nên trình báo cơ quan chức năng giải quyết.

* Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe máy honda Airblade 75H1-025.04 màu đen bạc, số máy F27E-0714509, số khung 2701BY011744.

+ 01 xe máy honda Airblade 75G1-040.55 màu đen bạc, số máy F27E-0946627, số khung 707BY-140085.

+ 01 xe máy honda Airblade 75F1-365.12 màu đen xám, số máy JF46E-5147500, số khung 4611EY473523.

+ 01 xe máy honda Airblade 75F1-155.19 màu đen bạc vàng, số máy JF27E-1463133, số khung 2708BY691402.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 156 ngày 23/8/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển số 75H1-02504 đã qua sử dụng trị giá 15.000.000 đồng, 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển số 75G1-040.55, đã qua sử dụng trị giá 15.000.000 đồng; vào thời điểm bị chiếm đoạt ngày 25/6/2021, 02 xe mô tô có tổng giá trị 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 124 ngày 07/6/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển số 75F1-365.12 đã qua sử dụng trị giá 18.000.000 đồng, 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu bạc vàng, biển số 75F1-155.19, đã qua sử dụng trị giá 15.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

* Qúa trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển số 75H1-025.04, 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển số 75G1-040.55 cho chủ sở hữu là anh Hồ Phi H; trả lại 02 xe mô tô honda Airblade 75F1-365.12 và 75F1-155.19 cho chủ sở hữu là chị Tôn Nữ Thị Lan A.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Đặng Thị G (vợ bị cáo) đã trả lại số tiền T cầm cố vay mượn của những người liên quan Lê Thị Kiều T, Võ Tự C, Đinh Khắc T. Những người liên quan không có yêu cầu gì thêm; anh Nguyễn Quốc Hưng T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

* Đối với Lê Thị Kiều T, Nguyễn Quốc Hưng T, Võ Tự C, Đinh Khắc T, khi T đem xe đến cầm không biết các xe mô tô là do T chiếm đoạt của người khác nên

không đồng phạm về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", không có dấu hiệu tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Tại Bản cáo trạng số: 193/CT-VKS ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh H đã truy tố bị cáo Võ Anh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Anh T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Võ Anh T từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/5/2022.

** Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển số 75H1-025.04, 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển số 75G1-040.55 cho chủ sở hữu là anh Hồ Phi H; trả lại 02 xe mô tô honda Airblade 75F1-365.12 và 75F1-155.19 cho chủ sở hữu là chị Tôn Nữ Thị Lan A. Anh C, chị Lan A đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

** Về trách nhiệm dân sự:* Chị Đặng Thị G (Vợ bị cáo) đã trả lại số tiền Tcầm cố vay mượn của những người liên quan chị Lê Thị Kiều T, anh Võ Tự C và anh Đinh Khắc T. Nay chị Trang, anh Cảnh và anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Quốc Hưng T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

** Về án phí:* Buộc bị cáo Võ Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào tháng 6/2021, Võ Anh T thuê 02 xe mô tô của anh Hồ Phi H, 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển số 75H1-025.04, 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, biển số 75G1-040.55 để sử dụng và

cho thuê lại nhưng sau đó không trả xe mà lại đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, tại thời điểm T chiếm đoạt 02 xe mô tô trên có tổng giá trị 30.000.000 đồng. Vào khoảng tháng 8/2020, Tuấn còn thuê 02 xe mô tô Honda Airblade 75F1-365.12 và 75F1-155.19 của chị Tôn Nữ Thị Lan A để sử dụng và cho thuê lại, nhưng sau đó không trả xe mà lại đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, tại thời điểm T chiếm đoạt 02 xe mô tô trên có tổng giá trị 33.000.000 đồng. Như vậy, giá trị tài sản mà Võ Anh T đã chiếm đoạt 04 xe mô tô trên có tổng giá trị 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng). Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tỉnh H đã truy tố Võ Anh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây mất lòng tin cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã đến tuổi trung niên nhưng do bản chất ham chơi, lười lao động muốn hưởng thụ bằng sức lao động của người khác mới dẫn đến phạm tội. Bởi vậy, đối với Võ Anh T cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bởi vì mỗi lần phạm tội đều cấu thành một tội phạm độc lập.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mặt khác gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố H, tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 75H1-025.04 và 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 75G1-04055 cho chủ sở hữu là anh Hồ Phi H. Trả lại 02 xe mô tô honda Airblade 75F1-365.12 và 75F1-155.19 cho chủ sở hữu là chị Tôn Nữ Thị Lan A. Anh C, chị

Lan A đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Đặng Thị G (vợ bị cáo) đã trả lại số tiền T cầm cố vay mượn của những người liên quan chị Lê Thị Kiều T, anh Võ Tự C và anh Lê Khắc T. Nay chị T, anh C và anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Quốc Hưng T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Võ Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Anh T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Võ Anh T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/5/2022.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- PV06 CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn